

Ngày 31/12/2025	26,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.8%	27.6%	82.3%

2025	
ROE	1.2%
	+/- YoY ▲ 0.7%

Q4/25	
DT thuần	13.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.70 ▲ 6.0%
	YoY ▼ 0.80 ▼ 5.4%

2025	
DT thuần	47.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 3.10 ▼ 6.1%

Q4/25	
LN gộp	0.61
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.04 ▲ 6.7%

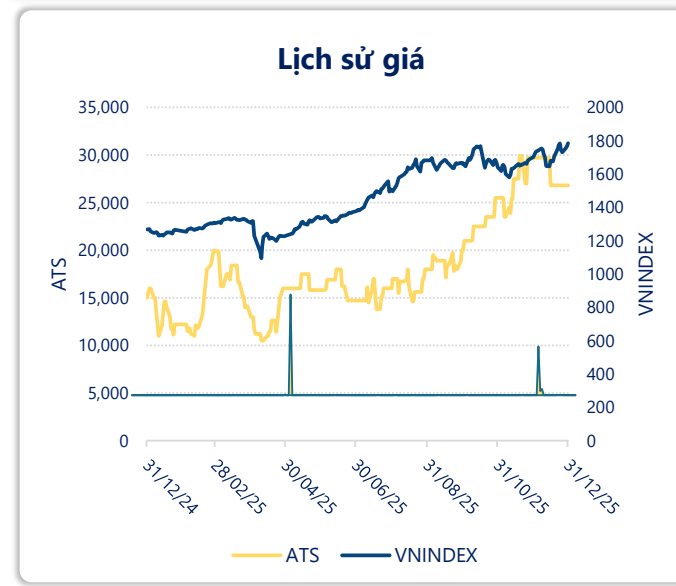
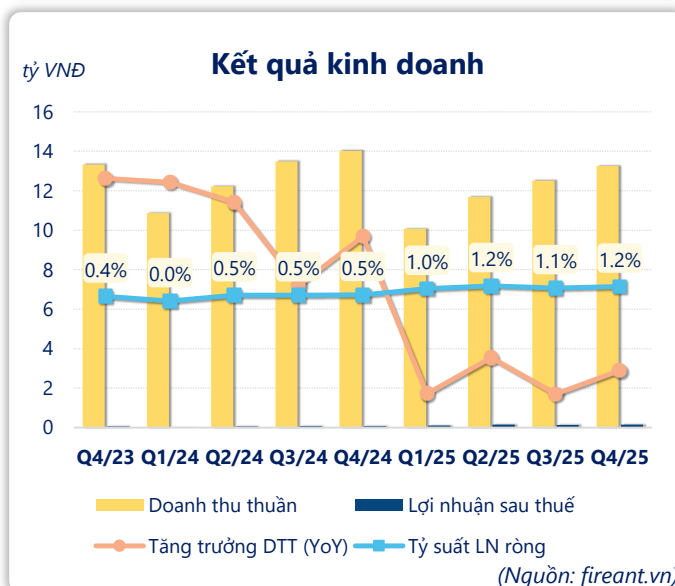
2025	
LN gộp	2.72
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.07 ▲ 2.7%

Q4/25	
LN thuần	0.19
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.03 ▲ 21.2%
	YoY ▲ 0.10 ▲ 116%

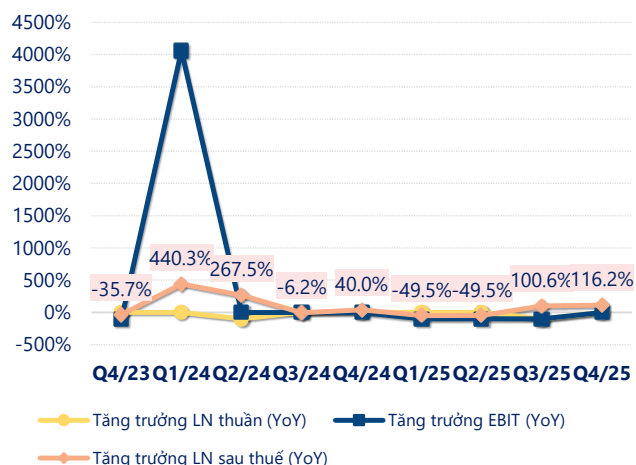
2025	
LN thuần	0.66
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.12 ▼ 14.4%

Q4/25	
LN sau thuế	0.16
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.03 ▲ 19.4%
	YoY ▲ 0.09 ▲ 122%

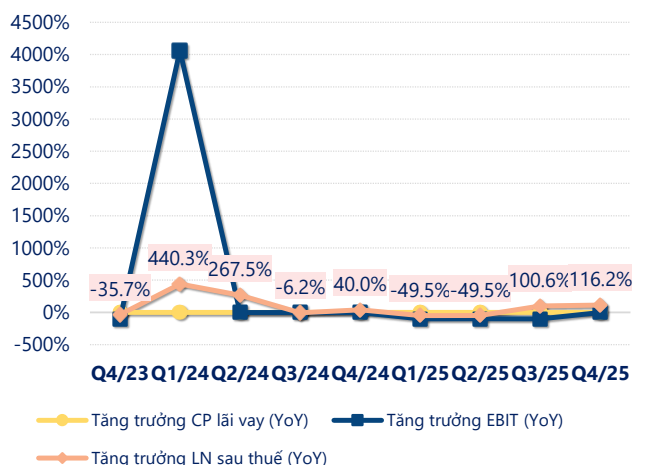
2025	
LN sau thuế	0.53
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.33 ▲ 166%



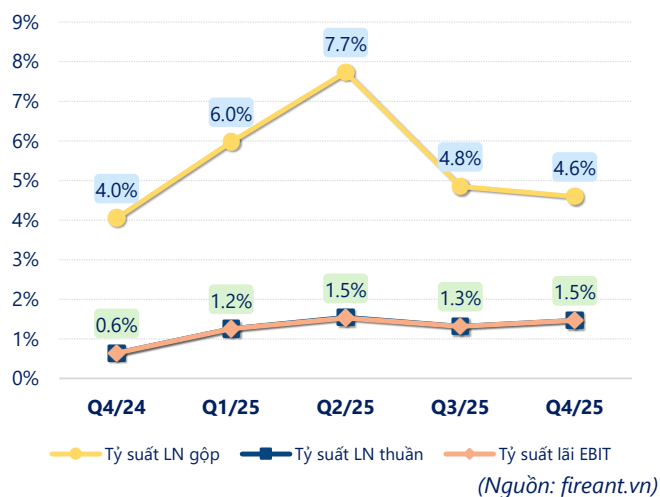
Tăng trưởng lợi nhuận



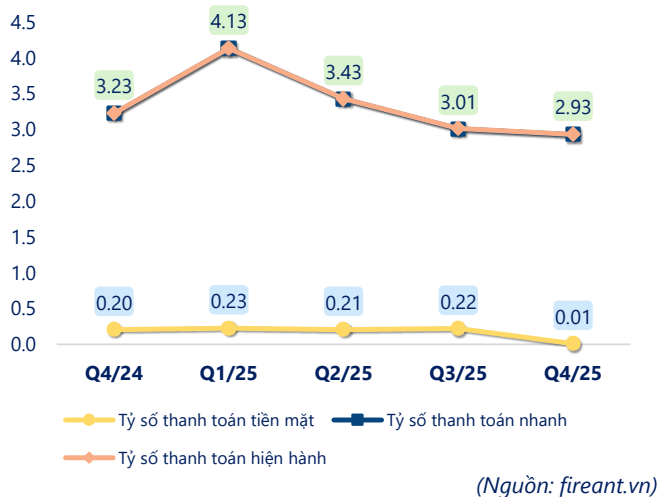
Tăng trưởng chi phí



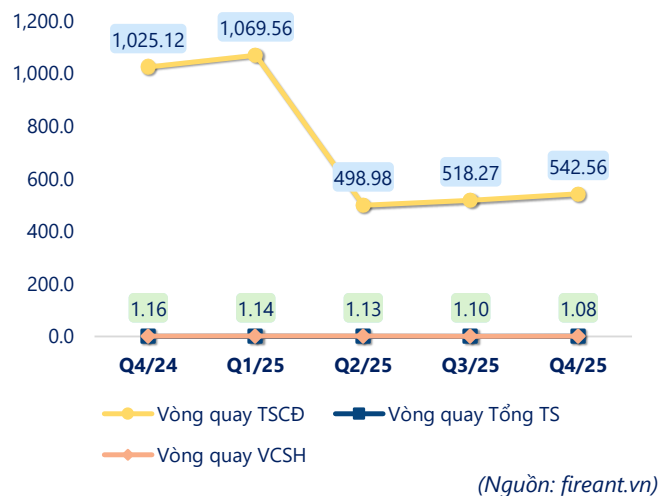
Tỷ suất lợi nhuận



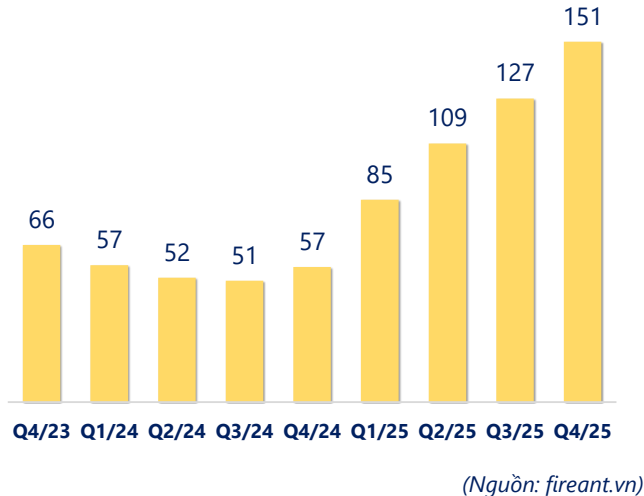
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản

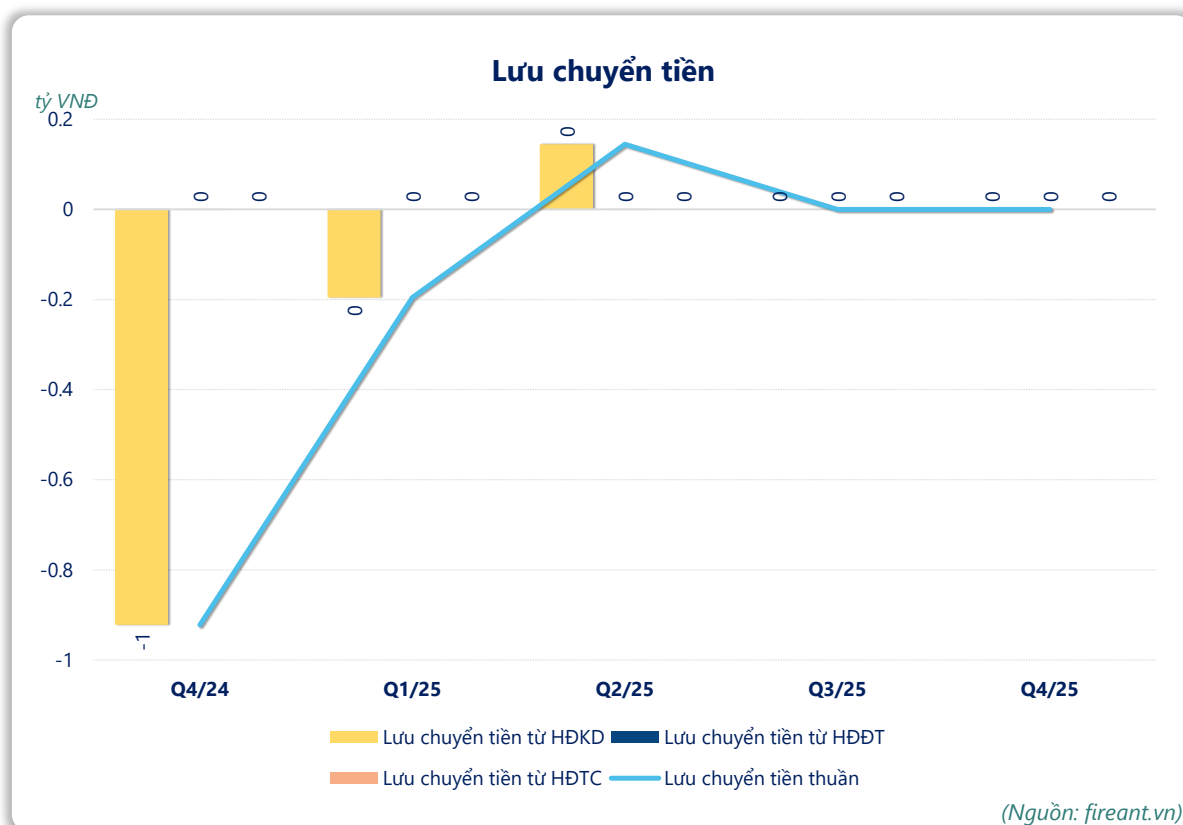


EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	13.2	14.0	-5.4%	47.5	50.6	-6.1%
Giá vốn hàng bán	12.6	13.5	-6.4%	44.8	48.0	-6.6%
Lợi nhuận gộp	0.61	0.57	6.7%	2.72	2.65	2.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	32.9%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.41	0.48	-13.7%	2.06	1.87	9.8%
LN thuần từ HĐKD	0.19	0.09	116%	0.66	0.78	-14.4%
Lợi nhuận khác	0	0.00		0.00	-0.42	99.6%
LN trước thuế	0.19	0.09	116%	0.66	0.35	87.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.16	0.07	122%	0.53	0.20	166%
LNST của CĐ cty mẹ	0.16	0.07	122%	0.53	0.20	166%

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)